TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG T** **THÀNH PHỐ HÀ N**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 10-5-2024

NHÂN D A
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG T, THÀNH PHỐ HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và bà Nguyễn Từ Phương L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Thường T, Thành phố Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Thành phố Hà N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường T, Thành phố Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên**: Vũ Văn H**, sinh năm 1995. Giới Tính: Nam; Thường trú và nơi ở: Thôn Dương T, xã Vân T, huyện Thường T, Thành phố Hà N. Nghề ngH: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 08/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Vũ Văn H con bà Bùi Thị H Vợ, con: Chưa. T sự: không. T án: 03 - Bản án số 40/2014/HSST ngày 19/6/2014, TAND huyện Thường T xử phạt 24 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Ra trại ngày 31/8/2015 .

+ Bản án số 08/2018/HSST ngày 30/8/2018, TAND huyện Kỳ S, tỉnh H Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 67/2018/HSST ngày 24/9/2018 của TAND huyện Thường T xử phạt H 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thường T tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 08/2018/HSST ngày 30/8/2018, TAND huyện Kỳ S, tỉnh H Bình với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số 67/2018/HSST ngày 24/09/2018 của TAND huyện Thường T. Buộc Vũ Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 54 tháng tù. Ra trại ngày 12/11/2022.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 07/12/2012, Công an thị trấn Thường T, huyện Thường T xử phạt Vũ Văn H 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024. (Có mặt).

2/ Họ và tên**: Tạ Thị Hương L**, sinh năm 1998. Giới tính : Nữ; Thường trú và nơi ở: Thôn Gia P, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường T, Thành phố Hà N. Nghề nghiệp : Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Tạ Văn T con bà Vũ Thị P. Chồng Nguyễn Hữu A, con: Nguyễn Hữu B, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2024. (Có mặt).

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn N Thôn, xã VânT, huyện Thường T, TP Hà N. (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Vũ Quang H, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn N Thôn, xã VânT, huyện Thường T, TP Hà N. (Vắng mặt).

- A Trần Đại T, sinh năm 2008. Trú tại: Thôn Từ Ô, xã Tân T, huyện Th A M, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn Dương T, xã Vân T, huyện Thường T, Thành phố Hà N. (Có mặt).

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30 ngày 02/02/2024, tại phòng trọ của Vũ Văn H ở thôn Vân La, xã Hồng Vân, huyện Thường T, TP Hà Nọi, H rủ Tạ Thị Hương L và Trần Đại T (SN 16/4/2008) đi trộm đào để tại phòng trọ thì L, T đồng ý. H gọi điện thoại cho bà Bùi Thị H là mẹ đẻ của H hỏi cho L mượn xe đi có việc, bà H đồng ý. Lúc này có anh Nguyễn Đình C (SN 1996; trú tại: Thôn Xâm Đ, xã Vân T, huyện Thường T, TP Hà N) điều khiển xe mô tô BKS 29Y5-477.12 đến chơi, H hỏi mượn xe để T chở L, H về nhà mẹ H lấy xe mô tô có giá thồ hàng. C không biết H mượn xe để trộm cắp tài sản. Khi cả bọn đến nhà thì H đứng ngoài còn L vào gặp bà Bùi Thị H hỏi mượn xe, bà H lấy xe mô tô BKS 89K3-9698 cho L mượn, thì cả bọn đi về phòng trọ trả xe cho anh C đi về. Sau đó, H lấy 01 dao rựa, 01 chiếc bay xây, 01 chiếc dầm, 01 đoạn gậy tre dài khoảng 02m cho vào túi nilong treo vào xe. T điều khiển xe mô tô BKS 89K3-9698 chở H , L đến ruộng trồng đào tại thôn Xâm Động, xã Vân T, huyện Thường T của anh Nguyễn Văn M. Quan sát xung quanh không có ai, ruộng không có đèn thắp sáng, H bảo T dừng xe, H đưa L chiếc điện thoại Iphone và bảo L đi ra chỗ khác, khi nào lấy được đào thì gọi điện quay lại đón. L đồng ý là điều khiển xe đi cách vườn đào khoảng 20 – 30m đứng cảnh giới. H, T cầm túi nilong cùng

gậy tre vào vườn đào nhà anh M, quan sát và chọn 01 cây đào cảnh đang có hoa, nụ và lá non, cây đào được khoảng 06 năm tuổi, rồi dùng bay, dầm, dao mang theo để đánh gốc cây. Sau khi đánh xong, H gọi điện thoại bảo L đi xe máy quay lại, H, T bê cây đào buộc lên xe máy. Lúc này có anh Nguyễn Văn Đ (SN 1986; ở N Thôn, xã VânT, huyện Thường T, TP Hà N) cùng chị Phùng Thị T (SN 1988, là vợ anh Đ) đi đến, anh Đ nói "bọn mày trộm đào à", thấy bị phát hiện, T điều khiển xe chở H ngồi sau ôm cây đào bỏ chạy, được một đoạn khoảng 20m thì bị đổ xe, cây đào rơi xuống đất, T dựng xe lên tiếp tục điều khiển xe chở H bỏ chạy, còn L bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Tang vật thu giữ: 01 cây đào cảnh gốc đào rừng ghép cành đào bích được uốn nắn theo thế dáng "Siêu". Cây đào có kích thước: cao 1,8m; đường kính tán là (2,25x1,8)m; chu vi gốc cây là 45cm; cây đào đang có hoa, nụ và lá non. Cây đào được khoảng 06 năm tuổi; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu đỏ, bên trong máy lắp sim số thuê bao: 0867861597; 01 con dao rựa bằng kim loại có kích thước dài 37 cm, đầu dao vuông bản rộng 05 cm; 01 bay xây chuôi bằng gỗ có kích thước chiều dài 32 cm; 01 dầm trồng cây chuôi bằng gỗ có kích thước dài 30 cm; 01 đôi dép cao su màu đen có dòng chữ adidas; 01 chiếc dép lê bên phải bằng cao su màu đen.

Ngày 04/02/2024, Trần Đại Trường đến Công an xã Tân Trào, huyện Th A M, tỉnh Hải D làm việc theo giấy triệu tập. Ngày 28/02/2024, Vũ Văn H bị bắt tạm giam.

Ngày 03/02/2024, anh Vũ Quang H tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave BKS: 89K3 - 9698 màu đen xám.

Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường T đã có Yêu cầu định giá tài sản số 720 đối với 01 cây đào cảnh mà Vũ Văn H, Tạ Thị Hương L đã chiến đoạt của anh M nêu trên. Tại bản kết luận định giá số 08/KL - HĐĐG ngày 06/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường T kết luận: *01 cây đào cảnh gốc đào rừng ghép cành đào bích được uốn nắn theo thế dáng "Siêu". Cây đào có kích thước cao 1,8m; đường kính tán là (2,25x1,8)m; chu vi gốc cây là 45cm; cây đào đang có hoa, nụ và lá non, cây đào được khoảng 06 năm tuổi có giá là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).*

Đối với 01 cây đào cảnh gốc đào rừng ghép cành đào bích được uốn nắn theo thế dáng "Siêu" cao 1,8m; đường kính tán là (2,25x1,8)m; chu vi gốc cây là 45cm; đang có hoa, nụ và lá non, cây đào được khoảng 06 năm tuổi. Qúa trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Văn M nên ngày 08/02/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M quản lý, sử dụng. Anh M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với Trần Đại T là người chưa có tiền án, tiền sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội T được 15 tuổi 9 tháng 16 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 30/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Trần Đại T về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Đối với Nguyễn Đình C cho H mượn xe mô tô BKS: 29Y5-477.12, C không biết H mượn xe để chở L về nhà lấy xe máy đi trộm cắp tài sản, C không tham gia bàn bạc với H và L về việc đi trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave BKS: 89K3 - 9698 màu đen xám, có giá thồ hàng. Qúa trình điều tra xác định là của anh Vũ Quang H(là em trai của H). Khi H mượn xe mô tô đi trộm cắp tài sản anh H không biết nên ngày 01/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H quản lý, sử dụng. Anh H nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với chị Bùi Thị H cho L mượn xe mô tô BKS: 89K3-9698 nhưng không biết L dùng để làm P tiện trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Tạ Thị Hương L có hành vi sử dụng ma túy ngày 29/01/2024 tại phòng trọ ở thôn Vân L, xã Hồng V, huyện Thường T. Khi L sử dụng ma túy không có ai biết nên ngày 30/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Thị Hương L về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 102 H sử dụng gọi cho L khi bỏ chạy đã bị rơi mất còn 01 đoạn gậy tre dài khoảng 02m sau khi khênh cây đào đã bị gẫy H vứt tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTT ngày 17 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T đã truy tố Tạ Thị Hương L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Vũ Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá Th chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Hương L phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Tuyên bố Vũ Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tạ Thị Hương L từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 24 - 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/02/2024).

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu đỏ, bên trong máy lắp sim số thuê bao: 0867861597; Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao rựa bằng kim loại có kích thước dài 37 cm, đầu dao vuông bản rộng 05 cm; 01 bay xây chuôi bằng gỗ có kích thước chiều dài 32 cm; 01 dầm trồng cây chuôi bằng gỗ có kích thước dài 30 cm; 01 đôi dép cao su màu đen có dòng chữ adidas; 01 chiếc dép lê bên phải bằng cao su màu đen.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tr A luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Người liên quan là chị Bùi Thị H giữ nguyên lời khai đã khai tại cơ quan điều tra.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vũ Văn H và Tạ Thị Hương L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản. Vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, với các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/02/2024, tại ruộng trồng đào ở thôn Xâm Đ, xã Vân T, huyện Thường T, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Vũ Văn H và Tạ Thị Hương L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn M tài sản là 01 cây đào rừng ghép cành đào bích được uốn nắn theo thế dáng "Siêu".

Cây đào có kích thước cao 1,8m; đường kính tán là (2,25x1,8)m; chu vi gốc cây là 45cm; đang có hoa, nụ và lá non, cây đào được khoảng 06 năm tuổi, trị giá là 3.500.000 đồng thì bị bắt.

Bị cáo Vũ Văn H đã có các T án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích: Bản án số 08/2018/HSST ngày 30/8/2018, TAND huyện Kỳ S, tỉnh H Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 67/2018/HSST ngày 24/09/2018 của TAND huyện Thường T xử phạt H 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm".

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Vũ Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Tạ Thị Hương L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T truy tố các bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn khiến quần chúng nhân dân bất bình. Để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, đánh giá vai trò các bị cáo như sau: Bị cáo Vũ Văn H là người khởi xướng trong vụ án, có vai trò chính. Bị cáo Tạ Thị Hương L là đồng phạm trong vụ án, là người đứng cảnh giới cho H và T vào trộm cắp tài sản có vai trò phụ.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo L có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo L chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị nhỏ đã được thu hồi trả cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và cho bị cáo H theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Khi lượng hình, xét thấy: Bị cáo Vũ Văn H có vai trò chính, có nhân thân xấu, do vậy việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo, tuy nhiên xét bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị thấp và đã thu hồi được nên có thể giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Tạ Thị Hương L, có vai trò phụ, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tạm giữ, tạm giam đã đủ để cho bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình, do vậy có thể áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao

bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung. Trả tự do cho bị cáo Tạ Thị Hương L ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Trần Đại Trường là người chưa có T án, T sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội Trường được 15 tuổi 9 tháng 16 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 30/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Trần Đại T về hành vi "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Đình C cho H mượn xe mô tô BKS: 29Y5-47712, Chung không biết H mượn xe để chở L về nhà lấy xe máy đi trộm cắp tài sản, Chung không tham gia bàn bạc với H và L về việc đi trộm cắp, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave BKS: 89K3 - 9698 màu đen xám, có giá thồ hàng. Qúa trình điều tra xác định là của anh Vũ Quang H (là em trai của H). Khi H mượn xe mô tô đi trộm cắp tài sản anh H không biết nên ngày 01/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

Đối với chị Bùi Thị H cho L mượn xe mô tô BKS: 89K3-9698 nhưng không biết L dùng để làm phương tiện trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Tạ Thị Hương L có hành vi sử dụng ma túy ngày 29/01/2024 tại phòng trọ ở thôn Vân L, xã Hồng V, huyện Thường T. Khi L sử dụng ma túy không có ai biết nên ngày 30/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Thị Hương L về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn M đã nhận lại cây, không có thiệt hại, anh không yêu cầu về bồi thường dân sự, không có yêu cầu khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu đỏ, bên trong máy lắp sim số thuê bao: 0867861597 có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; 01 con dao rựa bằng kim loại; 01 bay xây chuôi bằng gỗ; 01 dầm trồng cây chuôi bằng gỗ; 01 đôi dép cao su màu đen có dòng chữ adidas; 01 chiếc dép lê bên phải băng cao su màu đen đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng

hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội d A: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H, Tạ Thị HươngL phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo **Vũ Văn H 28 (Hai mươi tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/02/2024)

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo **Tạ Thị Hương L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn T, huyện Thường T, Thành phố Hà N kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu đỏ, bên trong máy lắp sim số thuê bao: 0867861597;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao rựa bằng kim loại có kích thước dài 37 cm, đầu dao vuông bản rộng 05 cm; 01 bay xây chuôi bằng gỗ có kích thước chiều dài 32 cm; 01 dầm trồng cây chuôi bằng gỗ có kích thước dài 30 cm; 01 đôi dép cao su màu đen có dòng chữ adidas; 01 chiếc dép lê bên phải bằng cao su màu đen.

(Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T, Thành phố Hà N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Các bị cáo Vũ Văn H và Tạ Thị Hương L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP Hà N;
- VKSND TP Hà N;
- VKSND huyện Thường T;
- Công an huyện Thường T;
- Chi cục THADS huyện Thường T;
- Bị cáo, các đương sự khác;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Trí Tuyển